



CHƯƠNG TRÌNH VIỆT - NHẬT CỦA ĐẠI HỌC DUY TÂN, ĐÀ NẴNG

DU HỌC NHẬT BẢN LẤY BẰNG NHẬT,
CÓ GIÁ TRỊ LÀM VIỆC Ở CẢ HAI QUỐC GIA

“Nhanh chóng biến ước mơ thành hiện thực”



I. GIỚI THIỆU

Nhật Bản, xứ sở của hoa Anh đào, đất nước mặt trời mọc, nơi xuất nguồn của những huyền thoại văn hoá - lịch sử, thành tựu kỹ thuật công nghệ thời đại và nền giáo dục đào tạo tiên tiến bậc nhất trên thế giới.

Chương trình Việt - Nhật của Viện Hợp tác Chiến lược Việt - Nhật (VJISC) - đại học Duy Tân, Đà Nẵng sẽ giúp các bạn sinh viên “nhanh chóng biến ước mơ thành hiện thực” thông qua các chương trình trao đổi sinh viên, thực tập doanh nghiệp và du học Nhật Bản, mở ra con đường thành đạt trong nghề nghiệp và cơ hội thăng tiến trong cuộc sống cho các bạn sinh viên.

II. NHỮNG LỢI THẾ CỦA CHƯƠNG TRÌNH VIỆT - NHẬT

- Ngôn ngữ tiếng Nhật là ngoại ngữ 1 của chương trình đào tạo, sinh viên sẽ được học tiếng Nhật tại Khoa tiếng Nhật hoặc Trung tâm LTC của đại học Duy Tân ngay sau khi nhập học.
- Được sang Nhật theo chương trình trao đổi sinh viên (Student Exchange) từ 02 tuần đến 01 tháng

vào cuối học kỳ 2 hoặc đầu học kỳ 3 nếu đạt trình độ N4 tiếng Nhật.

- Được tham gia chương trình thực tập doanh nghiệp (Internship) có hỗ trợ sinh hoạt phí tại các doanh nghiệp ở Nhật Bản từ 6 tháng đến 12 tháng nếu đạt trình độ tiếng Nhật N3.
- Sau 2 năm học tại đại học Duy Tân, sẽ được chuyển tiếp học liên thông tại các trường đại học Nhật Bản theo chương trình 2+1+2, tốt nghiệp sẽ nhận bằng do đại học Nhật Bản cấp, có giá trị làm việc ở cả hai quốc gia.
- Tốt nghiệp sẽ được các doanh nghiệp Nhật Bản ưu tiên tuyển dụng với mức lương 20.000.000 đồng/tháng tại Việt Nam và 40.000.000 đồng/tháng tại Nhật Bản.

III. CÁC NGÀNH TUYỂN SINH

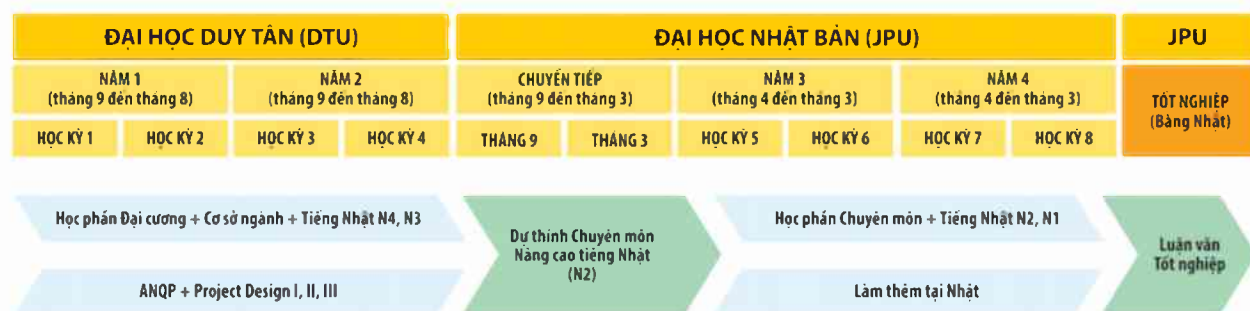
1. Khối ngành Kỹ thuật & Công nghệ

- Kỹ thuật Điện - Điện tử (Electrical and

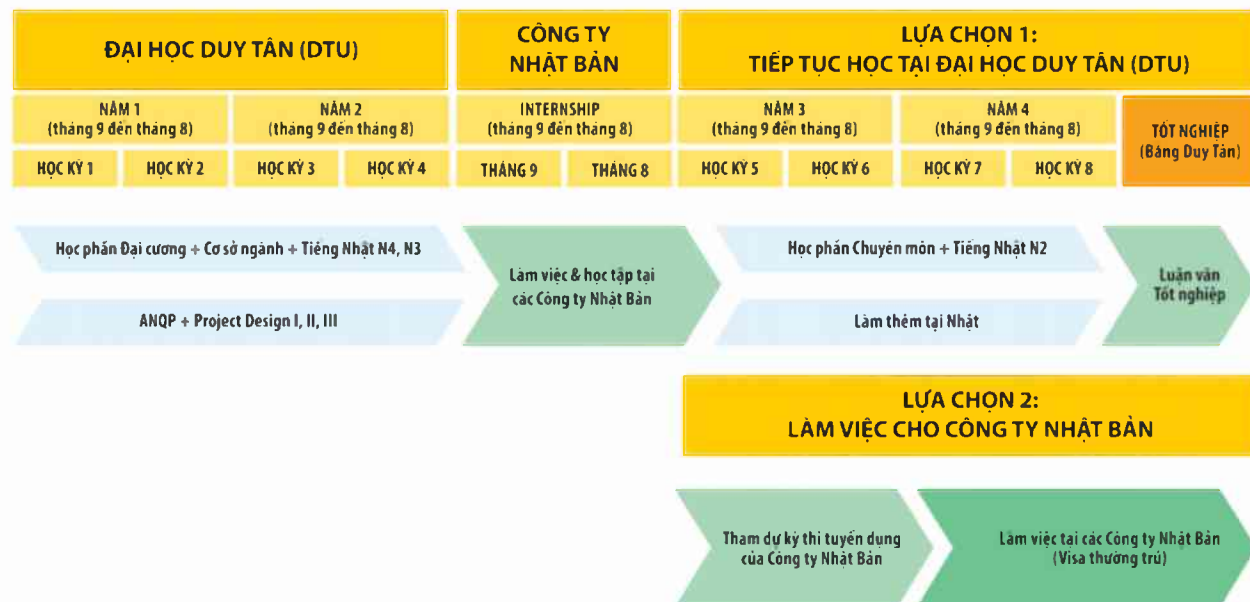
- Electronic Engineering)
 - Kiến trúc (Architecture)
 - Thiết kế Truyền thông (Media design)
 - Kỹ thuật xây dựng (Civil Engineering)
- 2. Khối ngành Tin học
 - Hệ thống thông tin (Information Systems)
 - Kỹ thuật phần mềm (Software Engineering)
 - Mạng máy tính và Viễn thông (Computer Networks and Telecommunications)
- 3. Khối ngành Sức khỏe
 - Điều dưỡng (Nursing)
- Sức khỏe và dinh dưỡng (Health and Nutrition)
- 4. Khối ngành Kinh tế
 - Quản trị kinh doanh (Business Administration)
 - Kinh doanh và Thương mại (Business and Commerce)
- 5. Du lịch (Tourism)
 - Quản lý Nhà hàng & Khách sạn (Restaurant & Hotel Management)
 - Lữ hành (Travel)
- 6. Ngôn ngữ tiếng Nhật (Japanese Language)

IV. TIME-LINE CỦA CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VIỆT - NHẬT

Chương trình 1: Du học Nhật Bản lấy bằng Nhật (Chương trình 2 + 1+2)



Chương trình 2: Thực tập doanh nghiệp Nhật Bản (Internship)



Studies)

Chương trình 1: Du học Nhật Bản lấy bằng Nhật (Chương trình 2 + 1 + 2)

Chương trình đặc biệt dành cho sinh viên có năng lực học tập tốt.

- Cuối năm 2, sinh viên sẽ tham dự kỳ thi kiểm tra năng lực (được tổ chức tại đại học Duy Tân vào tháng 6 và tháng 12 hàng năm) để chuyển tiếp sang học tại đại học Nhật Bản.
- Sau khi sang Nhật Bản, sinh viên sẽ tham gia khoá học tiếng Nhật dành cho lưu học sinh bắt đầu vào tháng 9 hàng năm.
- Nếu đạt trình độ tiếng Nhật N2 (JLPT) thì sẽ được liên thông lên năm 3, nhập học vào tháng 4 hàng năm.
- Nếu đạt trình độ tiếng Nhật N3 (JLPT) thì tiếp tục học tiếng Nhật cho đến khi đạt được N2, trong thời gian đó vẫn được tham gia dự thính các lớp học chuyên môn.
- Sau khi tốt nghiệp được nhận bằng do đại học Nhật Bản cấp, được các doanh nghiệp Nhật Bản ưu tiên tuyển dụng làm việc tại Nhật theo chế độ Visa kỹ sư, có thể làm việc dài hạn ở Nhật để lấy Visa vĩnh trú.

Chương trình 2: Thực tập doanh nghiệp Nhật Bản (Internship)

Chương trình phổ biến, sinh viên chỉ cần lấy được N3 trong thời gian học 2 năm ở đại học Duy Tân sẽ được tham gia chương trình thực tập doanh nghiệp (Internship) từ 6 tháng đến 12 tháng tại Nhật Bản, sau khi hoàn thành chương trình Internship, sinh viên sẽ có 02 lựa chọn:

- **Lựa chọn 1:** Quay lại đại học Duy Tân để tiếp tục học cho đến khi tốt nghiệp đại học và nhận bằng của đại học Duy Tân cấp.

- **Lựa chọn 2:** Tham gia kỳ thi tuyển dụng của các doanh nghiệp Nhật Bản để chuyển sang chế độ làm việc theo hợp đồng lao động tối thiểu là 5 năm, được bảo lãnh gia đình sang Nhật trong thời gian làm việc. Nếu làm việc tại Nhật từ 10 năm trở lên sẽ được cấp Visa thường trú vĩnh viễn tại Nhật Bản.

V. NHỮNG THÔNG TIN HỖ TRỢ KHÁC

1. Cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp

- Tốt nghiệp loại giỏi, tiếng Nhật N1 sẽ đảm bảo 100% việc làm tại doanh nghiệp Nhật Bản.
- Các mức độ khác sẽ hỗ trợ cơ hội việc làm tại Nhật Bản và tại Việt Nam.

2. Nếu sau 2 năm sinh viên không chuyển tiếp liên thông sang Nhật được thì:

- Tiếp tục học chương trình thường cho đến khi tốt nghiệp (học phí bình thường).
- Nếu muốn tiếp tục học liên thông thì phải học thêm tiếng Nhật cho đến khi đạt N3, sau đó chuyển tiếp sang Nhật học tiếp từ 6 đến 12 tháng để lấy N2 (chi phí học thêm tiếng Nhật tự trả).





<https://www.osu.ac.jp/en/>

3. Thăm nhà ở Việt Nam

- Trong quá trình học tại Nhật các em có thể về Việt Nam thăm gia đình vào các kỳ nghỉ xuân (tháng 3) và nghỉ hè (tháng 8).
- Chi phí đi lại tự túc.

4. Các trường đại học Nhật Bản liên kết với DTU

- Đại học Ashikaga: Homepage: <https://www.ashitech.ac.jp/>
- Đại học Quốc tế Josai: Homepage: <https://www.jiu.ac.jp/englishsite/aboutjiu/index.html>
- Đại học Okayama Shoka: Homepage:

- Đại học Sanyo Gakuen: Homepage: <http://www.sguc.ac.jp/>

5. Chế độ làm thêm

- Được hỗ trợ giới thiệu việc làm thêm trong thời gian học tập ở Nhật.
- Thời gian làm thêm tối đa 28 giờ/tuần (theo quy định của luật pháp Nhật Bản).
- Mức thu nhập tối đa khoảng 18.000.000 đ/tháng (800 yên/giờ - 1000 yên/giờ).
- Công việc làm thêm: bán hàng trong các siêu thị, phục vụ bàn ở nhà hàng, đưa thư báo, nhập số liệu, dạy tiếng Việt v.v..

6. Mức học phí

6.1 Chương trình 1 (Chương trình 2 + 1 + 2 lấy bằng Nhật)

Giai đoạn I	Học tại Đại học Duy Tân					
	Năm thứ I		Học kỳ hè	Năm thứ II		Học kỳ hè
	Học kỳ 1	Học kỳ 2		Học kỳ 1	Học kỳ 2	
Chuyên môn*	11.500.000	11.500.000		11.500.000	11.500.000	
Project Design		685.000		685.000	685.000	
VH&ĐS Nhật				1.370.000		
Phi Student Ex.		2.500.000				
Tiếng Nhật N3	4.200.000	4.200.000		4.200.000	4.200.000	
Tổng theo năm	34.585.000			34.140.000		
Tiếng Nhật N2	4.200.000	4.200.000	4.200.000	4.200.000	4.200.000	4.200.000
Tổng theo năm	47.185.000			46.740.000		
Lệ phí chuyển tiếp liên thông				20.000.000		
Tổng học phí	68.725.000 VND (tiếng Nhật N3) / Không bao gồm lệ phí chuyển tiếp liên thông 93.925.000 VND (tiếng Nhật N2) / Không bao gồm lệ phí chuyển tiếp liên thông					

Ghi chú: -Mức học phí trên đây căn cứ vào mức học phí trung bình của đại học Duy Tân. - () Học phí chuyên môn tùy theo ngành học.*

Giai đoạn II	Học tại Đại học Nhật Bản					
	Năm chuyển tiếp		Năm thứ 3		Năm thứ 4	
	Kỳ đầu	Kỳ sau	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 1	Học kỳ 2
Các khoản chi phí (VND)						
Chuyên môn	0	0	52.668.000	52.668.000	52.668.000	52.668.000
Phi CSVC	0	0	33.440.000	33.440.000	33.440.000	33.440.000
Tổng theo năm	0		172.216.000		172.216.000	
Tiếng Nhật N2**	31.350.000	31.350.000	0	0	0	0
Phi thăm định Đk nhập học	3.135.000		0	0	0	0
Ký túc xá	61.655.000 (ưu đãi)		Sinh viên tự thuê ký túc xá			
Tổng chi phí	471.922.000					

Ghi chú: -Mức học phí trên đây căn cứ vào mức học phí của trường đại học Okayama Shoka. Học phí thực tế sẽ tùy thuộc vào từng trường ở Nhật, sẽ được thông báo trước khi chuyển tiếp liên thông.
 -(**) Sinh viên đã có N2 được liên thông trực tiếp vào năm 3 tại đại học Nhật Bản

6.2 Chương trình 2 (Internship/Thực tập doanh nghiệp Nhật Bản)

Giai đoạn I	Học tại Đại học Duy Tân				Internship tại Công ty Nhật Bản (6-12 tháng)
	Năm thứ 1		Năm thứ 2		
	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 1	Học kỳ 2	
Chuyên môn*	11.500.000	11.500.000	11.500.000	11.500.000	
Project Design		685.000	685.000	685.000	
VH&ĐS Nhật			1.370.000		
Tiếng Nhật N3	4.200.000	4.200.000	4.200.000	4.200.000	
Lệ phí Internship	0	0	0	20.000.000	
Chi phí sinh hoạt trong thời gian Internship	0	0	0	0	
Tổng theo năm	32.085.000		34.140.000		
Tổng GD I	66.225.000 VND / Không bao gồm lệ phí Internship				

(*) Học phí chuyên môn tùy theo ngành học

Giai đoạn II	Học và tốt nghiệp tại Đại học Duy Tân				Tốt nghiệp
	Năm thứ 3		Năm thứ 4		
	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 1	Học kỳ 2	
Chuyên môn	11.500.000	11.500.000	11.500.000	11.500.000	
Tổng theo năm	23.000.000		23.000.000		
Tổng GD II	46.000.000 VND				
Tổng chi phí chương trình Internship	112.225.000 VND				

Ghi chú: Sinh viên hoàn thành chương trình Internship sẽ được công nhận tin chỉ thực hành tại DTU và được công ty Nhật Bản ưu tiên tuyển dụng sau khi tốt nghiệp.

7. Địa chỉ liên hệ tại Nhật khi cần hỗ trợ

(a) Quỹ Hỗ trợ du học Nhật Bản/Japanese Oversea Organization for Study Support (JOOSS)

- Trưởng đại diện: Ông **Shohei Yabuki**
- Địa chỉ: #001, 6th Floor, 2-2-1 Hokancho, Kita-ku, Okayama, Japan
- Điện thoại: +(81). 86-253-1001; email: smmyabuki2292@live.jp
- Homepage: <http://jooss.jp>; web: <http://jooss.dana-log.com>

(b) Tổ chức hợp tác hỗ trợ hải ngoại /Association Curatio for Oversea Collaboration Support (ACOCS)

- Trưởng đại diện: Ông **Yoshitaka Fujiwara**

- Địa chỉ: 3-12-20 Nishiochiai, Shinjuku-ku, Tokyo 161-0031, Japan

- Điện thoại: +(81). 3-3952-3587; email: ACOCS@gmail.com

(c) Tổ chức phi lợi nhuận NPO Promotion Net (NPOP Net)

- Trưởng đại diện: Ông **Shuuichi Nagoya**
- Địa chỉ: 3-1-2-05 Kitakarasuyama, Setagaya-ku, Tokyo 157-0661, Japan
- Điện thoại: +(81). 080-3452-1848; email: mail@npo-suishin.net
- Homepage: <http://www.npo-suishin.net/access.html>

QUI ĐỊNH MỨC HỌC PHÍ CHƯƠNG TRÌNH VIỆT-NHẬT (Áp dụng từ K27)

I. Quy định chung đối với sinh viên chương trình Việt-Nhật

1. Thời gian đào tạo

- Đào tạo ở DTU: 02 – 03 năm (học chuyên môn + tiếng Nhật N3, N2)
- Đào tạo tại Nhật: 03 năm (1 năm học tiếng Nhật N2 + 2 năm học chuyên môn)

2. Học phí

2.1 Chương trình 1 (Chương trình 2 + 1 + 2 lấy bằng Nhật)

Giai đoạn I	Học tại Đại học Duy Tân					
	Năm thứ 1		Học kỳ hè	Năm thứ 2		Học kỳ hè
	Học kỳ 1	Học kỳ 2		Học kỳ 1	Học kỳ 2	
Các khoản chi phí (VNĐ)						
Chuyên môn*	11.500.000	11.500.000		11.500.000	11.500.000	
Project Design		685.000		685.000	685.000	
VH&ĐS Nhật				1.370.000		
Phí Student Ex.		2.500.000				
Tiếng Nhật N3	4.200.000	4.200.000		4.200.000	4.200.000	
Tổng theo năm	34.585.000			34.140.000		
Tiếng Nhật N2	4.200.000	4.200.000	4.200.000	4.200.000	4.200.000	4.200.000
Tổng theo năm	47.185.000			46.740.000		
Lệ phí chuyển tiếp liên thông				20.000.000		
Tổng học phí	68.725.000 VNĐ (tiếng Nhật N3) / Không bao gồm lệ phí chuyển tiếp liên thông					
	93.925.000 VNĐ (tiếng Nhật N2) / Không bao gồm lệ phí chuyển tiếp liên thông					
Ghi chú:						
- Mức học phí trên đây căn cứ vào mức học phí trung bình của đại học Duy Tân.						
- (*) Học phí chuyên môn tùy theo ngành học.						
Giai đoạn II	Học tại Đại học Nhật Bản					
	Năm chuyển tiếp		Năm thứ 3		Năm thứ 4	
	Kỳ đầu	Kỳ sau	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 1	Học kỳ 2
Các khoản chi phí (VNĐ)						
Chuyên môn	0	0	52.668.000	52.668.000	52.668.000	52.668.000
Phí CSVC	0	0	33.440.000	33.440.000	33.440.000	33.440.000
Tổng theo năm	0		172.216.000		172.216.000	
Tiếng Nhật N2**	31.350.000	31.350.000	0	0	0	0
Phí thâm định ĐK nhập học	3.135.000		0	0	0	0

Ký túc xá	61.655.000 (ưu đãi)	Sinh viên tự thuê ký túc xá
Tổng chi phí	471.922.000 VNĐ	
Ghi chú:		
<ul style="list-style-type: none"> - Mức học phí trên đây căn cứ vào mức học phí của trường đại học Okayama Shoka. Học phí thực tế sẽ tùy thuộc vào từng trường ở Nhật, sẽ được thông báo trước khi chuyển tiếp liên thông. - (***) Sinh viên đã có N2 được liên thông trực tiếp vào năm 3 tại đại học Nhật Bản. 		

2.2 Chương trình 2 (Internship/Thực tập doanh nghiệp Nhật Bản)

Giai đoạn I	Học tại Đại học Duy Tân				Internship tại Công ty Nhật Bản (6-12 tháng)
Các khoản chi phí (VNĐ)	Năm thứ 1		Năm thứ 2		
	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 1	Học kỳ 2	
Chuyên môn*	11.500.000	11.500.000	11.500.000	11.500.000	
Project Design		685.000	685.000	685.000	
VH&ĐS Nhật			1.370.000		
Tiếng Nhật N3	4.200.000	4.200.000	4.200.000	4.200.000	
Lệ phí Internship	0	0	0	20.000.000	
Chi phí sinh hoạt trong thời gian Internship	0	0	0	0	Sinh viên tự túc hoặc công ty Nhật tài trợ (60.000.000 đồng/năm)
Tổng theo năm	32.085.000		34.140.000		
Tổng GD I	66.225.000 VNĐ / Không bao gồm lệ phí Internship				
Ghi chú:					
<ul style="list-style-type: none"> - Tùy theo từng ngành học, công ty Nhật sẽ bảo trợ từ 50% đến 100% chi phí Internship. - Trường hợp không được công ty Nhật bảo trợ thì sinh viên phải tự túc chi phí sinh hoạt trong thời gian Internship tại Nhật Bản. - (*) Học phí chuyên môn tùy theo ngành học. 					
Giai đoạn II	Học và tốt nghiệp tại Đại học Duy Tân				Tốt nghiệp
Các khoản chi phí	Năm thứ 3		Năm thứ 4		
	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 1	Học kỳ 2	
Chuyên môn *	11.500.000	11.500.000	11.500.000	11.500.000	
Tổng theo năm	23.000.000		23.000.000		
Tổng GD II	46.000.000 VNĐ				
Tổng chi phí chương trình Internship	112.225.000 VNĐ				
Ghi chú: Sinh viên hoàn thành chương trình Internship sẽ được công nhận tín chỉ thực hành tại DTU và được công ty Nhật Bản ưu tiên tuyển dụng sau khi tốt nghiệp.					

3. Yêu cầu tiếng Nhật

- Liên thông trực tiếp chương trình du học Nhật Bản yêu cầu trình độ tiếng Nhật là N2 (kỳ thi Japanese Language Proficiency Test/**JLPT**).
- Liên thông gián tiếp chương trình du học Nhật Bản yêu cầu trình độ tiếng Nhật tối thiểu là N3 (kỳ thi Japanese Language Proficiency Test/**JLPT**), sau đó phải học thêm tiếng Nhật 6 – 12 tháng để lấy N2 tại Nhật).
- Chương trình Internship yêu cầu trình độ tiếng Nhật tối thiểu là N3 (kỳ thi Japanese Language Proficiency Test/**JLPT**).

II. Quy định về chuyển đổi sang chương trình Việt-Nhật

1. Nếu sinh viên đang học chương trình thường chưa có N3 tiếng Nhật, muốn tham gia chương trình Internship thì đóng thêm gói N3 tiếng Nhật (16.800.000 đồng) + gói học phí đặc trưng chương trình Việt-Nhật (3.425.000 đồng) = **20.225.000 đồng**.
2. Nếu sinh viên đang học chương trình thường đã có N3 tiếng Nhật, muốn tham gia chương trình Internship thì đóng thêm gói học phí đặc trưng chương trình Việt-Nhật (tổng cộng 5TC) = **3.425.000 đồng**.
3. Nếu sinh viên đang học chương trình thường chưa có N3 tiếng Nhật muốn chuyển sang học chương trình Du học lấy bằng Nhật (2+1+2) thì đóng tiền học thêm: gói học phí N3 tiếng Nhật (16.800.000 đồng) + gói học phí đặc trưng chương trình Việt-Nhật (3.425.000 đồng) + gói student exchange (2.500.000 đồng) = **22.725.000 đồng**.
4. Nếu sinh viên đang học chương trình thường đã có N3 tiếng Nhật muốn chuyển sang học chương trình Du học lấy bằng Nhật (2+1+2) thì đóng tiền học thêm: gói học phí đặc trưng chương trình Việt-Nhật (3.425.000 đồng) + gói student exchange (2.500.000 đồng) = **5.925.000 đồng**.

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 7 năm 2021

Viện VJISC



TS. KTS. Lê Vĩnh An